

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH SƯ PHẠM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Ngạn*

Tóm tắt

Trong nhiệm vụ đào tạo giáo viên của các trường đại học, “Thầy giáo phải được đào tạo để trở thành những nhà giáo dục nhiều hơn là những chuyên gia truyền đạt kiến thức”[5]. Như vậy, để trở thành những nhà giáo dục thì người học cần phải được rèn luyện để đạt được nhiều năng lực khác nhau. Năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm là năng lực vô cùng quan trọng của một nhà giáo. Bài viết trình bày về năng lực giảng dạy, các giải pháp để phát triển năng lực giảng dạy của sinh viên trong quá trình học tập ở trường đại học, nhằm đào tạo ra thế hệ giáo viên có năng lực giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông.

Từ khóa: *Năng lực giảng dạy, sinh viên sư phạm, đổi mới giáo dục*

Abstract

Developing education students' teaching competence to respond the innovation demands at schools

In the teachers training mission of the university, “teachers must be trained to become educators rather than to be knowledge providing experts”. Thus, to become educators, learners need to be trained to achieve various competences. Teaching competence of education is of great importance for an educator. The article gives a presentation on the teaching competence, some solutions to the development of the students' teaching competence during their learning process at the university, aiming at creating the teacher generations with their teaching abilities capable of responding the innovation demands at schools.

Key words: *teaching competence, education students, education educational innovation*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề đổi mới giáo dục phổ thông đang được toàn xã hội quan tâm, với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục thì việc phát triển năng lực của đội ngũ giáo viên là vấn đề then chốt. Bởi lẽ, giáo viên chính là nhân tố nòng cốt, là mắt xích cuối cùng để thực hiện công cuộc đổi mới. Để thực hiện được nhiệm vụ cao cả này thì người giáo viên cần phải được trang bị các công cụ cần thiết. Như vậy, ai sẽ là người trong bị cho đội ngũ giáo viên các công cụ để thực hiện thành công công cuộc đổi mới này? Theo tôi, đó chính

là nhiệm vụ của các trường đại học sư phạm hay các trường có đào tạo ngành sư phạm. Vậy, các trường sư phạm sẽ có hai nhiệm vụ đó là đào tạo đội ngũ giáo viên trong tương lai và đào tạo lại (hay bồi dưỡng) đội ngũ giáo viên phổ thông hiện tại để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Bài viết trình bày vấn đề đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và đề cập cụ thể đến vấn đề phát triển năng lực giảng dạy của sinh viên khối ngành sư phạm.

2. Năng lực sư phạm và năng lực giảng dạy

Năng lực sư phạm là một năng lực chuyên biệt đặc trưng của nghề dạy học, là

*ThS, Trường Đại học Phú Yên

khả năng thực hiện những nhiệm vụ công việc và giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động bảo đảm cho một tổ chức (ở đây là nhà trường) đạt mục tiêu đề ra. Là một tổ hợp thuộc tính tâm lý phức hợp gồm kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm và nghệ thuật cũng như thái độ của chủ thể đối với đối tượng trong quá trình hoạt động [5]. Như vậy, năng lực sư phạm của nhà giáo là khả năng thực hiện thành công nhiệm vụ giảng dạy trên lớp (hay năng lực giảng dạy) và các nhiệm vụ khác do nhà trường yêu cầu.

Năng lực giảng dạy bao gồm một tổ hợp các năng lực thành phần, được thể hiện ở khả năng giảng dạy phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của mình, bao gồm xây dựng được kế hoạch giảng dạy ở cấp độ môn học; xác định và sử dụng được các phương pháp đánh giá phù hợp để động viên người học, đánh giá đúng trình độ người học; khả năng tổ chức hoạt động dạy học trong và ngoài lớp đạt hiệu quả cao; sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với chuyên môn của mình; có khả năng truyền đạt tốt; có khả năng giải quyết vấn đề và quản lý xung đột trong quá trình giảng dạy; sử dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học.

3. Các năng lực thuộc năng lực giảng dạy

Như đã trình bày ở trên, các năng lực thành phần của nhóm năng lực giảng dạy được phân tích như sau:

+ *Năng lực xây dựng kế hoạch giảng dạy ở cấp độ môn học*: đây chính là khả năng chuẩn bị của giáo viên trước khi giảng dạy, nó bao gồm việc xác định mục tiêu phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh; các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng mà người học cần đạt; chọn các phương pháp, hình thức giảng dạy và kĩ thuật giảng dạy cũng như thiết bị tương ứng; dự kiến các khả năng xảy ra và các phương án xử lý. Tất cả các kĩ năng cụ thể này phải được chuẩn bị đầy đủ và được thể

hiện trong kế hoạch giảng dạy (thường gọi là giáo án).

+ *Năng lực sử dụng ngôn ngữ*: “Ngôn ngữ là biểu hiện của tư duy”, vì vậy khi đánh giá một giáo viên có năng lực giảng dạy tốt, chắc chắn người ta phải xem xét chủ yếu đến năng lực diễn đạt, trình bày của giáo viên. Khả năng diễn đạt trong sáng, mạch lạc, lời nói hấp dẫn, truyền cảm và giàu hình ảnh... của giáo viên sẽ là yếu tố quan trọng đảm bảo cho giờ dạy thành công. Ngôn ngữ trong giờ dạy của giáo viên không chỉ thể hiện dưới dạng nói, viết mà còn là những cử chỉ, hành động, biểu cảm của nét mặt... trong quá trình diễn đạt.

+ *Năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với chuyên môn của mình*: Giáo viên phải nắm vững các phương pháp giảng dạy và các phương pháp đặc trưng trong môn học của mình, sử dụng và tổ chức thành thạo việc thực hiện các phương pháp trong quá trình giảng dạy, biết lựa chọn phương pháp thích hợp với từng nội dung bài học và với đối tượng học sinh. Trong một tiết học cần phối hợp các phương pháp học tập khác nhau để phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh để giải quyết các nội dung học tập.

+ *Năng lực sử dụng phương tiện dạy học*: Đây là năng lực không thể thiếu được của giáo viên ở bất cứ cấp học nào trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học. Thiết bị và phương tiện vừa là yếu tố điều kiện tốt để phục vụ cho giảng dạy và học tập, đồng thời cũng là yếu tố kích thích tư duy sáng tạo – nghiên cứu cho giáo viên và học sinh. Trong xu hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, có hiện tượng quá lệ thuộc vào các thiết bị và phương tiện dạy học. Sự lạm dụng này dẫn đến việc biến đổi các mô hình dạy học cổ điển, coi thường hình thức thuyết trình lí thuyết của giáo viên, xem nhẹ hoạt động trao đổi trực tiếp giữa người dạy và người học, như vậy thì việc sử dụng các thiết bị và phương tiện dạy học sẽ không đạt được mục đích mong

muốn. Để đạt được hiệu quả giáo dục cao thì giáo viên cần phải sử dụng các phương tiện dạy học đảm bảo nguyên tắc 3Đ (Đúng nơi; Đúng lúc; Đúng cường độ).

+ *Năng lực giải quyết vấn đề và quản lý xung đột trong quá trình giảng dạy:* Với phương pháp dạy học hiện nay, học sinh được chủ động tìm kiếm nội dung bài học và các vấn đề liên quan đến bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên thì sẽ không tránh khỏi các xung đột trong quá trình thảo luận các nội dung học tập. Giáo viên phải là người giải quyết các xung đột này trên cơ sở tôn trọng các ý kiến của tất cả học sinh và định hướng học sinh đến đáp án đúng. Giáo viên không nên phủ nhận các ý kiến của học sinh khi các em trình bày chưa đúng vì sẽ tạo tâm lý bất an cho các em trong các lần trình bày tiếp theo.

+ *Năng lực tổ chức các hoạt động dạy học:* Đó là khả năng nắm vững các bước tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, đánh giá sản phẩm và kiểm tra, điều chỉnh các hoạt động của học sinh. Năng lực này được thể hiện ở sự phối hợp các hoạt động dạy học và giáo dục giữa thầy và trò, giữa các trò với nhau, giữa các giáo viên với nhau trong các hoạt động giảng dạy (lí thuyết, thực hành, chính khóa, ngoại khóa...) và khả năng tập hợp học sinh, huy động tri thức của học sinh để giải quyết các vấn đề của học tập.

+ *Năng lực đánh giá học sinh:* Năng lực đánh giá giúp cho giáo viên nắm được trình độ và khả năng tiếp thu bài của học sinh để xác nhận kết quả của một hoạt động để bổ sung điều chỉnh trong dạy học. Để tạo được uy tín trước học sinh, người giáo viên phải có quan điểm đánh giá khách quan, chính xác và công bằng. Thái độ và hành vi trung thực, khách quan của nhà giáo dục một mặt đảm bảo các yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục mặt khác tạo ra sức cảm hóa lớn đối với người học kể cả đánh giá thành công hay hạn chế của học sinh. Khả năng đánh giá đúng của giáo viên đối với người học sẽ tác động mạnh mẽ đến kết quả

tự học và kết quả rèn luyện đạo đức cho học sinh và bản thân giáo viên.

4. Thực trạng năng lực giảng dạy của sinh viên khối ngành sư phạm (lấy thực trạng tại trường đại học Phú Yên)

Trường đại học Phú Yên là một trường đại học đào tạo đa ngành, trong đó sinh viên khối ngành sư phạm chiếm một tỷ lệ lớn, cho nên việc đánh giá thực trạng năng lực giảng dạy của sinh viên khối ngành sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay là rất cần thiết, mục đích là để điều chỉnh quá trình dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay. Trong quá trình học tập của sinh viên khối ngành sư phạm hiện nay, ngoài khối kiến thức bắt buộc chung về chính trị, ngoại ngữ, tin học và khối kiến thức chuyên ngành thì sinh viên còn được học khối kiến thức về phương pháp giảng dạy. Như vậy, chúng ta chỉ có thể thấy được thực trạng về năng lực giảng dạy của sinh viên thông qua việc thực hành các tiết về phương pháp giảng dạy và việc dự giờ sinh viên trong các đợt thực tập sư phạm tại các trường phổ thông. Thông qua việc giảng dạy, dự giờ sinh viên thực tập sư phạm, khảo sát các giáo án của sinh viên (100 giáo án của sinh viên năm thứ 3 và 100 giáo án của sinh viên năm thứ 4 của trường đại học Phú Yên), tôi rút ra nhận xét về thực trạng năng lực giảng dạy của sinh viên với các ưu – nhược điểm như sau:

+ *Về năng lực lập kế hoạch dạy học (hay việc thiết kế giáo án):* ở nội dung này tất cả các giáo án được khảo sát đều thực hiện đúng về mặt hình thức, quy trình thực hiện các bước lên lớp. Tuy nhiên mặt hạn chế ở đây là một số phần nội dung của một giáo án. Thứ nhất, việc xác định mục tiêu của bài học là khâu yếu nhất của sinh viên, hơn 70% các giáo án, phần xác định các mục tiêu của bài học không rõ ràng, đặc biệt là xác định mục tiêu về kiến thức và kỹ năng cần đạt được thông qua bài học. Thứ hai, cách viết câu, đặc biệt là hệ thống các câu hỏi chưa đúng về mặt ngữ pháp.

+ *Về năng lực sử dụng ngôn ngữ*: ở năng lực này, có khoảng 35% sinh viên có khả năng diễn đạt tốt, lời nói truyền cảm, ngôn ngữ mạch lạc, dễ hiểu. Tuy nhiên, với nhóm sinh viên này thì việc sử dụng ngôn ngữ hình thể (như cử chỉ, nét mặt...) còn cứng nhắc, khuôn phép, chưa tự nhiên. Còn lại, đa phần sinh viên năng lực diễn đạt còn hạn chế, chưa tự tin.

+ *Năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với chuyên môn của mình*: đa số các sinh viên đều biết sử dụng phối hợp nhiều phương pháp dạy học để hoàn thành nội dung bài học. Tuy nhiên, điểm hạn chế ở đây là sinh viên chưa biết chọn phương pháp tối ưu nhất cho một nội dung cụ thể của bài học (ví dụ: với nội dung học tập để đạt mục tiêu là học sinh *xác định được vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của TP. Hồ Chí Minh trên lược đồ (địa lý lớp 4)*, phương pháp sử dụng tốt nhất là *quan sát*, nhưng rất nhiều sinh viên lại sử dụng các phương pháp thảo luận...

+ *Năng lực sử dụng phương tiện dạy học*: việc sử dụng các phương tiện dạy học như máy chiếu, tranh ảnh, lược đồ, bảng phụ... ở các tiết dạy, sinh viên phần lớn biết kết hợp sử dụng các phương tiện dạy học để hoàn thành tiết dạy. Tuy nhiên, vấn đề cần quan tâm ở đây là kỹ năng sử dụng các phương tiện này của sinh viên. Theo nguyên tắc 3Đ (Đúng nơi, Đúng lúc, Đúng cường độ) thì sinh viên chỉ đạt được 1Đ đó là *đúng nơi*, điểm hạn chế ở đây là sinh viên bị mắc lỗi khi sử dụng tranh ảnh, lược đồ để treo lên bảng để học sinh theo dõi, sau khi dạy xong nội dung đó thì “quên” không lấy xuống. Như vậy sẽ làm giảm tập trung của học sinh khi học sang các nội dung khác. Với các tiết học có sử dụng máy chiếu, điểm mạnh của sinh viên là thiết kế các slide đẹp, sinh động. Tuy nhiên, mặt còn tồn tại là khi đã sử dụng máy chiếu, tất cả nội dung bài học được sinh viên đưa lên slide, cả kênh hình, kênh chữ (rất nhiều chữ), chứ chưa biết chọn lọc các nội dung chính để đưa vào bài học.

+ *Năng lực tổ chức các hoạt động dạy học*: với năng lực này, tác giả chỉ đưa ra kết quả của hoạt động dạy học trong lớp. Tất cả các sinh viên đều thực hiện được các bước tổ chức hoạt động dạy học trong một tiết học. Nhưng điểm cần quan tâm ở đây là sự điều khiển tiết học của các sinh viên còn hạn chế. Đa số các sinh viên còn “khuôn mẫu” trong việc tổ chức các hoạt động học tập, chưa linh hoạt tùy vào tình huống cụ thể của bài học và đối tượng học sinh, tính gần gũi, tự nhiên giữa thầy – trò trong việc tổ chức các hoạt động học còn hạn chế. Như vậy sẽ không phát huy được tối đa sự tham gia ý kiến của tất cả học sinh trong tiết học.

Nhìn chung, sinh viên đã thể hiện được các năng lực giảng dạy và năng lực chuẩn bị của mình trong các tiết dạy cũng như các giáo án. Tuy nhiên, với yêu cầu hiện nay là *dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học* thì bản thân mỗi sinh viên sư phạm cần phải rèn luyện thêm các năng lực khác nhau của nhà giáo, trong đó có năng lực giảng dạy để trở thành một nhà giáo dục uy tín trong tương lai.

5. Một số giải pháp nhằm phát triển năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm

Năng lực được thể hiện ở hệ thống các kỹ năng của thầy giáo, kỹ năng thì được hình thành thông qua việc rèn luyện. Như vậy, để hình thành được năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm thì các trường sư phạm cần tổ chức để sinh viên rèn luyện các kỹ năng và hướng dẫn sinh viên cách tự rèn luyện các kỹ năng trong quá trình học tập.

5.1. Rèn luyện năng lực giảng dạy của sinh viên

Năng lực giảng dạy của sinh viên sẽ được thể hiện rõ nhất ở một tiết dạy. Do đó, nhiệm vụ rèn luyện năng lực giảng dạy của sinh viên trong quá trình học tập là nhiệm vụ của tất cả các giảng viên nói chung và các giảng viên dạy phương pháp nói riêng. Để sinh viên khi ra trường – các nhà giáo

dục trong tương lai có năng lực giảng dạy tốt, đáp ứng yêu cầu của sự đổi mới giáo dục thì cần phải có một quá trình rèn luyện để hình thành các năng lực khác nhau. Sự rèn luyện cụ thể như sau:

a. Rèn luyện năng lực chuẩn bị

Một tiết dạy có hiệu quả cao thì 50% là vai trò của sự chuẩn bị cho tiết dạy. Do đó khi đào tạo giáo viên phải hình thành cho người học ý thức về sự chuẩn bị tiết dạy và rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị cho người học. Sự chuẩn bị cho tiết dạy thể hiện ở việc xây dựng kế hoạch môn học.

+ Trong kế hoạch giảng dạy, đầu tiên giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách xác định các mục tiêu của bài học, xác định mục tiêu phải dựa nội dung cụ thể của từng bài học. Sau bài học này học sinh phải đạt được các khả năng cụ thể nào: về mặt kiến thức thì cụ thể *biết, hiểu, nắm* được những gì; về mặt kỹ năng thì *làm* được những gì, *vận dụng* được gì vào thực tiễn; và các mục tiêu về mặt thái độ. Xác định đúng mục tiêu bài học, tiết dạy sẽ đạt hiệu quả cao vì các nội dung dạy và học của thầy và trò sẽ tập trung để đạt được mục tiêu đề ra. Nhưng hiện nay, đa số sinh viên không biết được vai trò của việc các định mục tiêu bài học. Dường như việc xác định mục tiêu bài học được sinh viên xem như là một phần trong “khuôn mẫu” của giáo án, một mục cần phải có trong giáo án chứ không thực sự hiểu được vai trò của việc xác định mục tiêu. Chính vì đó, nên trong khi dạy học, sinh viên thường mắc lỗi các nội dung dạy học bị dàn trải, không tập trung và bị thiếu thời gian để giải quyết bài học.

+ Đối với mỗi bài học trong sách giáo phổ thông, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên biết cách chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng nội dung trong

một bài học và biết cách phối hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau để hoàn thành nội dung bài giảng. Ví dụ, trong một bài giảng của môn Địa lý ở tiểu học, các phương pháp được sử dụng là: đàm thoại, thảo luận nhóm, quan sát, thuyết trình. Nhưng ở nội dung thứ nhất, chúng ta chọn phương pháp đàm thoại, nội dung thứ hai chúng ta dùng phương pháp quan sát... để thực hiện và giải thích vì sao chúng ta lại chọn phương pháp đó. Như vậy, thực hiện vài dạng bài học thì sinh viên sẽ hình thành được năng lực lựa chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nội dung bài học.

+ Giảng viên còn phải hướng dẫn sinh viên lựa chọn phương tiện dạy học phù hợp với nội dung bài học và cách thức sử dụng đồ dùng dạy học “đúng nơi, đúng lúc, đúng cường độ”, có nghĩa đặt đồ dùng dạy học với vị trí, thời điểm sử dụng phù hợp, thời gian sử dụng hợp lý.

+ Sau khi đã hướng dẫn sinh viên thiết kế bài giảng, giảng viên cần cho sinh viên thực hành thiết kế bài giảng (giáo án) và kiểm tra, sửa chữa và phân tích những ưu điểm và thiếu sót, hướng dẫn cách sửa chữa để sinh viên nhận thấy hạn chế của mình. Ở đây, giảng viên chú ý nhất đến cách viết câu và đặc biệt là cách đặt các câu hỏi trong giáo án của sinh viên, vì đây thường là khâu yếu nhất.

b. Rèn luyện năng lực thực hiện tiết dạy

+ Rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ và trình bày vấn đề: Để rèn luyện được khả năng này cho sinh viên thì không phải chỉ là nhiệm vụ của giảng viên dạy phương pháp mà là của tất cả các giảng viên. Trong quá trình học tập của sinh viên, các giáo viên cần rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ và trình bày vấn đề cho sinh viên thông

qua việc trình bày ý kiến cá nhân và việc trình bày kết quả làm việc nhóm. Giảng viên cần chú ý đến cách trình bày của sinh viên như diễn đạt trôi chảy, ngôn ngữ giàu hình ảnh, dễ hiểu, sử dụng đúng thuật ngữ chuyên ngành, khả năng lập luận vấn đề, tính biểu cảm trong giọng điệu... để uốn nắn kịp thời cho sinh viên.

+ Rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học: Ngoài việc trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học ở các học phần chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giảng viên cần thường xuyên rèn luyện kỹ năng này cho sinh viên trong các học phần khác thông qua việc giao nhiệm vụ cho sinh viên thực hiện nội dung bài học yêu cầu có sử dụng phương tiện dạy học. Sau mỗi phần trình bày về các nội dung học tập có sử dụng phương tiện dạy học của sinh viên, giảng viên cần có những nhận xét, đánh giá, góp ý về cả nội dung học tập lẫn việc sử dụng phương tiện dạy học của sinh viên. Từ đó sinh viên sẽ hình thành được các kỹ năng về sử dụng phương tiện dạy học.

+ Rèn luyện việc sử dụng các phương pháp giảng dạy trong dạy học: Khi học các phương pháp dạy học riêng lẻ (ví dụ: phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận, phương pháp quan sát...) thì sau khi tìm hiểu về cách thực hiện mỗi phương pháp này bằng lý thuyết, giảng viên sẽ làm mẫu cách tiến hành phương pháp đó để hoàn thành một nội dung cụ thể trong một bài học để sinh viên theo dõi, sau đó yêu cầu sinh viên thực hành cách tiến hành phương pháp mà giảng viên đã làm mẫu để nhận xét rút kinh nghiệm.

+ Rèn luyện năng lực tổ chức hoạt động dạy học: Khi đã rèn luyện các năng

lực riêng biệt của một tiết dạy, giảng viên cho sinh viên tiến hành tập giảng trọn một bài trên lớp với thời gian quy định và tiến hành phân tích các ưu nhược điểm của tiết dạy để sinh viên rút được bài học cho bản thân. Giảng viên phải nhận xét đầy đủ các mặt: nội dung bài học; xác định và sử dụng được các phương pháp dạy học phù hợp với bài học và đối tượng học sinh; khả năng truyền đạt; khả năng giải quyết vấn đề và quản lý xung đột trong quá trình giảng dạy; việc sử dụng phương tiện dạy học...

5.2. Đánh giá năng lực giảng dạy của sinh viên

Vì sao việc đánh giá năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm lại là một giải pháp để phát triển năng lực giảng dạy của sinh viên? Bởi lẽ, với sinh viên, quan trọng nhất là kết quả học tập và thể hiện bằng điểm số, nếu giảng viên có yêu cầu đánh giá thì sinh viên sẽ đầu tư và tự rèn luyện các kỹ năng trên. Hiện nay, việc đánh giá năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm chưa đánh giá được toàn diện các mặt của nhóm năng lực này, do đó chưa có động lực để sinh viên rèn luyện các năng lực giảng dạy, vì việc đánh giá kết quả học tập sẽ điều chỉnh quá trình dạy và học. Nếu như yêu cầu đánh giá theo các mặt của nhóm năng lực giảng dạy như đã nói ở trên thì chắc chắn quá trình dạy và học sẽ thay đổi, sinh viên sẽ tự rèn luyện để đạt được các năng lực giảng dạy theo yêu cầu.

Đánh giá năng lực giảng dạy của sinh viên cần được tiến hành qua quá trình học tập môn học và kết quả một tiết dạy. Trong quá trình giảng dạy học phần, các điểm kiểm tra thường xuyên và thi giữa kỳ đối với môn phương pháp, giảng viên cần đánh giá bằng hình thức thực hành ở các kỹ năng riêng lẻ như đã trình bày ở trên, để

sinh viên tự rèn luyện được các kỹ năng riêng biệt của một tiết dạy (ví dụ đánh giá kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm, kỹ năng tổ chức đàm thoại, kỹ năng lựa chọn phương pháp dạy học...). Với việc thi kết thúc học phần đối với các học phần phương pháp giảng dạy, cần tổ chức thi thực hành. Cụ thể sinh viên phải dạy một tiết học trên lớp đúng thời gian quy định của một tiết học hoặc dạy một phần của bài học ứng với thời gian cho phép. Sinh viên cần thể hiện được các năng lực khác nhau trong một tiết dạy thì mới có kết quả cao. Như vậy, đối với các học phần phương pháp giảng dạy khi thi kết thúc học phần sẽ không thi chung với kỳ thi của Nhà trường mà cần được thực hiện trong quá trình học và kéo dài sau khi kết thúc học phần. Việc thi sẽ do các giảng viên phương pháp coi thi và chấm thi.

Ngoài các giải pháp mà bài viết đã trình bày ở trên nhằm phát triển năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm, thì việc “làm gương” của các giảng viên trong quá trình dạy học cũng là một giải pháp quan trọng. Mục tiêu hàng đầu của các trường sư phạm và các trường có đào tạo sư phạm là đào tạo ra một thế hệ giáo viên trong tương lai có năng lực chuyên môn và năng lực giảng dạy; cho nên bản thân mỗi giảng viên đại học phải là người có chuyên môn giỏi và năng lực giảng dạy tốt. Sinh viên sẽ học ở giảng viên không phải ở mặt lý thuyết trên sách vở như những câu khẩu hiệu; ví dụ như các em phải sử dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học, hay các em phải biết cách thuyết trình trước đám đông, hay các em cần biết cách hợp tác với bạn để giải quyết các vấn đề trong giờ học...; những kỹ năng này, sinh viên chỉ có thể từng bước được hình thành qua quá trình học tập trong các bài giảng của giảng viên đại học sư phạm. Sinh viên sẽ học được kiến thức thông qua sự

hướng dẫn học tập, sự trao đổi kiến thức, sự phân tích, giải thích kiến thức từ giảng viên; sẽ học được các kỹ năng khác nhau từ giảng viên như kỹ năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp trong giảng dạy, khả năng trình bày vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi học tập, cách thức giải quyết vấn đề và xử lý xung đột trong đàm phán, thảo luận, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, các phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả môn học... Theo tôi, tất cả các mặt nêu trên một giảng viên đại học đều phải đảm bảo, vì khi chúng ta yêu cầu đánh giá sinh viên một cách toàn diện thì bản thân giảng viên cũng phải đủ năng lực để có thể đánh giá sinh viên một cách toàn diện.

6. Kết luận

Trong việc đào tạo giáo viên, việc hình thành và phát triển năng lực giảng dạy cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ cốt lõi, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay thì việc phát triển năng lực giảng dạy cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn càng được các trường sư phạm hay các trường có đào tạo sư phạm quan tâm. Đối với sinh viên sư phạm thì năng lực giảng dạy có vị trí hết sức quan trọng, bởi vì họ sẽ là các nhà giáo trong tương lai – những người sẽ làm công tác giảng dạy. Nếu một nhà giáo có chuyên môn tốt, khả năng nghiên cứu tốt nhưng không tốt về khả năng giảng dạy thì chưa phải là một nhà giáo dục mà là một nhà nghiên cứu.

Bài viết trình bày về năng lực giảng dạy và các giải pháp để phát triển năng lực giảng dạy của sinh viên khối ngành sư phạm. Mong được sự chia sẻ, trao đổi của các nhà giáo, các nhà quản lý giáo dục và những người quan tâm để có thể phát

triển năng lực giảng dạy sinh viên trong các trường sư phạm, hay các trường có đào tạo sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TS. Nguyễn Hữu Lam, *Phát triển năng lực giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng trong điều kiện toàn cầu hóa*, báo điện tử.
- [2] ThS Nguyễn Thị Ngan, *Nâng cao năng lực đánh giá sinh viên sư phạm trong các trường đại học, cao đẳng: trường hợp trường ĐH Phú Yên*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia, Đà Nẵng 10/2015.
- [3] ThS. Nguyễn Thành Bảo Ngọc, *Bước đầu tìm hiểu khái niệm “Đánh giá theo năng lực” và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực ngữ văn của học sinh*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP.HCM, số 56/2004.
- [4] PGS.TS Phạm Hồng Quang, *Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng phát triển năng lực*, báo điện tử.
- [5] <http://www.cemd.ueh.edu.vn>